

THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG
Số: 173 /KL-TTGSNH

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín- Chi nhánh Long Phú

Thực hiện Quyết định thanh tra số 94/QĐ-TTGSNH ngày 16/5/2024 của Quyền Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, về việc thanh tra Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) - Chi nhánh Long Phú. Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 04/7/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sacombank - Chi nhánh Long Phú trong khoảng thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến 30/4/2024.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 24/7/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Quyền Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Sơ lược về tổ chức bộ máy và mạng lưới hoạt động

Sacombank - Chi nhánh Long Phú, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301103908-203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/9/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 11/4/2023, tiền thân là Ngân hàng TMCP Phương Nam (PNB) Chi nhánh Sóc Trăng. Sau khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc sáp nhập PNB vào Sacombank, PNB Chi nhánh Sóc Trăng lần lượt được đổi tên thành Sacombank - Thành phố Sóc Trăng vào ngày 21/9/2015, Sacombank - Chi nhánh Long Phú vào ngày 08/5/2017 theo văn bản chấp thuận thay đổi tên gọi và địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh số 489/STR-TTGSNH của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 65/2017/QĐ-HĐQT ngày 08/5/2017 của Hội đồng quản trị Sacombank.

Về mạng lưới hoạt động: Sacombank - Chi nhánh Long Phú có trụ sở tại địa chỉ đường Đặng Quang Minh, ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, hiện chưa có Phòng giao dịch trực thuộc.

Thời điểm 30/4/2024, Sacombank - Chi nhánh Long Phú có tổng số cán bộ nhân viên là 17 người làm việc tại các phòng, ban (Ban Giám đốc, phòng Kế toán và Quỹ, phòng Kinh doanh). Người đứng đầu chi nhánh là ông Nguyễn Minh Mẫn - Giám đốc Chi nhánh.

2. Tình hình hoạt động

- Nguồn vốn huy động đến thời điểm 30/4/2024 là 173.123 triệu đồng, so với 31/12/2023 là 163.896 triệu đồng, tăng 9.227 triệu đồng, tỷ lệ tăng 5,63%.

- Tổng dư nợ thời điểm 30/4/2024 là 219.720 triệu đồng, so với 31/12/2023 là 214.053 triệu đồng, tăng 4.767 triệu đồng, tỷ lệ tăng 2,2%.

- Nợ xấu đến thời điểm 30/4/2024 là 3.801 triệu đồng, so với 31/12/2023 là 2.689 triệu đồng, tăng 1.112 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,48%.

- Kết quả kinh doanh:

+ Lợi nhuận năm 2023 là 4.515 triệu đồng.

+ Chênh lệch thu nhập - chi phí đến 30/4/2024 là 2.605 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thanh tra hoạt động huy động vốn

1.1. Số liệu hoạt động huy động vốn

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Thời điểm		So sánh	
	30/04/2024	31/12/2023	Tăng/giảm	Tỉ lệ (%)
Huy động vốn	173.123	163.896	9.227	5,63
1. Phân theo thành phần kinh tế				
- Cá nhân	172.108	162.970	+ 9.138	+ 5,61
- Tổ chức	1.015	926	+ 89	+ 9,61
2. Phân theo loại tiền				
- Nội tệ	173.105	163.879	+ 9226	+ 5,63
- Ngoại tệ	18	17	+1	+ 5,88
3. Phân theo kỳ hạn				
- Không kỳ hạn	34.760	34.325	+ 435	+ 1,27
- Có kỳ hạn	138.363	129.571	+ 8.792	+ 6,79

Tổng nguồn vốn huy động của Sacombank - Chi nhánh Long Phú đến thời điểm 30/4/2024 là 173.123 triệu đồng, tăng 9.227 triệu đồng, tỷ lệ tăng là 5,63% so với cuối năm 2023. Trong đó:

+ Phân theo thành phần kinh tế: huy động vốn từ khách hàng cá nhân là 172.108 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 99,41% nguồn vốn huy động, huy động vốn từ tổ chức chiếm tỷ lệ 0,59%.

+ Phân theo loại tiền: huy động vốn loại VNĐ với tỷ trọng 99,99% tổng nguồn vốn huy động, loại ngoại tệ chiếm tỷ lệ 0,01%.

+ Phân theo kỳ hạn: huy động có kỳ hạn là 138.363 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 79,92% tổng nguồn vốn huy động, tiền gửi không kỳ hạn chiếm tỷ trọng 20,08%.

1.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động huy động vốn

- Về việc niêm yết công khai các nội dung liên quan đến nhận tiền gửi tại địa điểm giao dịch

Tại thời điểm thanh tra, Sacombank Chi nhánh Long Phú có thực hiện niêm yết công khai các nội dung tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về tiền gửi tiết kiệm và Thông tư số 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về tiền gửi có kỳ hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bằng hình thức bảng điện tử (chạy tự động, quét mã QR). Tuy nhiên, đơn vị không thực hiện được thao tác bấm dừng để xem nội dung khi cần thiết (do chạy tự động) và bảng điện tử được treo ở trên cao cách xa quầy giao dịch với khách hàng nên chưa thuận tiện để khách hàng xem, tra cứu và thực hiện quét mã QR.

- Việc chấp hành quy định về mức lãi suất huy động vốn

Mức lãi suất huy động vốn được thực hiện theo khung lãi suất do Tổng Giám đốc Sacombank ban hành, mức lãi suất áp dụng trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Về hoạt động nhận và chi trả tiền gửi khách hàng

Đoàn thanh tra đã tiến hành chọn mẫu kiểm tra, đối chiếu thông tin, số liệu huy động vốn giữa sổ kế toán chi tiết, sao kê số dư tiền gửi, thẻ lưu sổ tiết kiệm và chứng từ giao dịch. Kết quả kiểm tra cho thấy, Sacombank Chi nhánh Long Phú đã thực hiện tính và chi trả tiền gốc, lãi của khoản tiền gửi cho khách hàng đúng với thông tin được ghi trên sổ tiết kiệm, chưa phát hiện trường hợp huy động vượt lãi suất tiền gửi tối đa theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam qua từng thời kỳ.

2. Thanh tra hoạt động cấp tín dụng; phân loại nợ, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và việc xử lý, thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng.

2.1. Hoạt động cho vay

2.1.1. Số liệu hoạt động cho vay

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Thời điểm		So sánh	
	30/04/2024	31/12/2023	Tăng/giảm	Tỉ lệ (%)
Tổng dư nợ cho vay:	219.720	214.953	4.767	2,22
- Nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn)	214.033	210.767	3.266	1,55
- Nhóm 2 (nợ cần chú ý)	1.886	1.747	139	7,96
- Nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn)	1.002	449	553	123,16
- Nhóm 4 (nợ nghi ngờ)	1.025	33	992	3.006,06

Khoản mục	Thời điểm		So sánh	
	30/04/2024	31/12/2023	Tăng/giảm	Tỉ lệ (%)
- Nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn)	1.774	1.957	-183	-9,35
Phân loại nợ theo thành phần kinh tế				
- Tổ chức	27.675	20.590	7.085	34,41
- Cá nhân	192.045	194.363	-2.318	-1,19
Phân loại nợ cho vay theo từng lĩnh vực				
- Cho vay bất động sản	5.369	0	5.369	0
- Cho vay chứng khoán	0	0	0	0
- Cho vay nông nghiệp, nông thôn	158.196	156.262	1.934	1,24
- Cho vay tiêu dùng	30.358	31.844	-1.486	-4,67
- Cho vay khác	25.797	26.847	-1.050	-3,91
Phân loại nợ cho vay theo thời hạn vay				
- Ngắn hạn	176.021	174.354	1.667	0,96
- Trung hạn	15.825	16.717	-892	-5,34
- Dài hạn	27.874	23.882	3.992	16,72
Phân loại nợ theo loại tiền				
- Nội tệ	219.720	214.953	4.767	2,22
- Ngoại tệ	0	0	0	0
- Nợ xấu	3.801	2.689	1.112	41,35
-Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,73	1,25		

Tổng dư nợ tại thời điểm 30/4/2024 là 219.720 triệu đồng, tăng 4.767 triệu đồng, tỷ lệ tăng 2,22% so với thời điểm 31/12/2023. Nợ xấu là 3.801 triệu đồng, chiếm 1,73% tổng dư nợ, tăng 1.112 triệu đồng. Trong đó:

- Phân theo thành phần kinh tế: cho vay tổ chức chiếm tỷ lệ 87,40%/tổng dư nợ cho vay, cho vay cá nhân chiếm tỷ lệ 12,60%.

- Phân theo lĩnh vực cho vay: cho vay bất động sản chiếm tỷ trọng 2,44 %, cho vay nông nghiệp, nông thôn chiếm tỷ lệ 72%, cho vay tiêu dùng chiếm tỷ lệ 13,82% tổng dư nợ cho vay, còn lại là cho vay khác chiếm tỷ lệ 3,91%.

- Phân theo thời hạn cho vay: dư nợ dài hạn chiếm tỷ lệ 76,51%, dư nợ cho vay, dư nợ cho vay ngắn hạn chiếm tỷ lệ 21,70%/ tổng dư nợ cho vay và dư nợ trung hạn chiếm tỷ lệ 1,79% .

- Phân theo loại tiền cho vay: 100% cho vay bằng nội tệ (VNĐ).

2.1.2. Kết quả thanh tra hồ sơ vay vốn (Chi tiết tại Phụ lục 02)

Đoàn thanh tra đã tiến hành chọn mẫu kiểm tra hồ sơ vay vốn của 139 khách hàng với tổng dư nợ 152.934 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 70% so với tổng dư nợ cho vay tại thời điểm 30/4/2024. Kết quả kiểm tra cho thấy, về cơ bản đơn vị tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động cho vay. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt làm được thì hoạt động cho vay của Sacombank - Chi nhánh Long Phú vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

2.1.2.1. Về thẩm định, quyết định cho vay:

Sacombank - Chi nhánh Long Phú thẩm định nhu cầu vay vốn chưa chặt chẽ, cụ thể: Tờ trình cấp tín dụng chỉ nêu chung chung, không đánh giá chi tiết sử dụng vốn vay vào mục đích gì, chi phí bao nhiêu; chưa thu thập đủ thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình tài chính, nguồn trả nợ của khách hàng; chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng minh nhu cầu vay vốn của khách hàng để làm cơ sở thẩm định, quyết định cho vay là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 94 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 “1. Tổ chức tín dụng phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, khả năng tài chính của mình, mục đích sử dụng vốn hợp pháp, biện pháp bảo đảm tiền vay trước khi quyết định cấp tín dụng” và quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39 “Tổ chức tín dụng thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay. Trong quá trình thẩm định tổ chức tín dụng được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác.”. Điển hình:

- Khách hàng (.....), hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 202327063424 ngày 08/5/2023, dư nợ 3.000 triệu đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh thức ăn thủy sản. Sacombank - Chi nhánh Long Phú thẩm định cho vay chưa chặt chẽ. Hồ sơ vay vốn không thu thập Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng của Công ty, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thức ăn thủy sản; Biên bản họp hội đồng thành viên ngày 08/5/2023 có một số nội dung thể hiện tên (.....) không phù hợp với hồ sơ vay vốn; Tờ trình cấp tín dụng ngày 07/5/2024 thể hiện lợi nhuận trước thuế nhưng lấy số liệu của lợi nhuận sau thuế theo phụ lục Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: - Cán bộ quan hệ khách hàng, - P. Giám đốc, - Giám đốc,
- Chuyên viên thẩm định, - Giám đốc trung tâm phê duyệt tín dụng).

- Khách hàng (.....), HĐTD số 202126469082 ngày 17/12/2021, dư nợ 1.000 triệu đồng, mục đích bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp (nuôi cá kèo). Tờ trình cấp tín dụng ngày 16/12/2021 chỉ nêu phương án vay vốn khả thi, khách hàng có tiềm lực tài chính mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán nợ tại Sacombank và tổ chức tín dụng (TCTD) khác khi đến hạn mà không thẩm định chi tiết phương án sử dụng vốn như: số lượng con giống, ao nuôi, chi phí đầu vào, đầu ra, nguồn trả nợ của khách hàng sau khi trừ chi phí sinh hoạt gia đình, chi phí phát sinh đối



với phần dư nợ 3.900 triệu đồng tại TCTD khác có đủ để trả nợ vay của khách hàng tại Sacombank Chi nhánh Long Phú hay không.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: - Chuyên viên khách hàng; - nguyên Chuyên viên thẩm định; Ban tín dụng Chi nhánh gồm: - nguyên Trưởng ban, - nguyên Thành viên, - nguyên Thành viên).

- Khách hàng, HĐTĐ số 202427637168 ngày 26/3/2024, dư nợ 992 triệu đồng, mục đích vay tiêu dùng. Tờ trình cấp tín dụng ngày 21/3/2024 khách hàng vay sửa chữa nhà nhưng không thu thập đầy đủ tài liệu như: bảng dự toán chi phí xây dựng, hợp đồng thi công hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu thi công... Theo phân tích tại tờ trình, khách hàng có thu nhập 230 triệu đồng/tháng từ kinh doanh đồ điện, đồ gia dụng và thu nhập từ Doanh nghiệp tư nhân (khách hàng là chủ doanh nghiệp) nhưng đơn vị không thu thập đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan để làm cơ sở thẩm định, quyết định cho vay.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: - Chuyên viên khách hàng, - Phó Giám đốc Chi nhánh, - Giám đốc).

- Khách hàng, HĐTĐ số 202025532990 ngày 28/7/2020, dư nợ thời điểm 30/04/2024 là 300 triệu đồng, mục đích vay là Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp. Tờ trình cấp tín dụng ngày 28/7/2020 thẩm định nhiều nội dung không phù hợp với nhau: khách hàng là ông nhưng Phần quan hệ với các TCTD khác ghi “chồng khách hàng đang có dư nợ vay CBNV 165 trã tại Sacombank...”; Phần tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và tình hình tài chính nêu nhầm tên của khách hàng “Hiện tại khách hàng ông

...”; Phần biện pháp bảo đảm nêu nhầm tên của bảo đảm tiền vay “01 QSDĐ CH03888...” trong khi Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng tín dụng đều nêu rõ bảo đảm tiền vay là 02 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn khác gắn liền với đất số CN 697285 và CI 439021, chủ sử dụng là ông và bà ... Đến thời điểm 30/4/2024 khách hàng đang bị phân loại nợ nhóm 5.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: - nguyên Chuyên viên khách hàng; - nguyên Phó Giám đốc; - nguyên Giám đốc).

2.1.2.2. Về kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn

a. Về kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay

Sacombank - Chi nhánh Long Phú kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay chưa chặt chẽ, giải ngân cho khách hàng mua hàng hóa, dịch vụ thuộc các trường hợp phải lập hóa đơn theo quy định nhưng đơn vị thu thập chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn là bảng kê sử dụng vốn vay, bảng kê mua hàng hóa do khách hàng tự lập, hóa đơn bán lẻ (không có tên đơn vị bán, địa chỉ, tên người mua...) không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 4, Điều 8 và Điều 10 Nghị định

123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. Diễn hình:

- Khách hàng _____, HĐTD số 202125978933 ngày 26/01/2021, dư nợ 2.000 triệu đồng, mục đích bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp (nuôi cá kèo, trồng nhãn). Chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn là bảng kê sử dụng vốn mua phân, thuốc, thức ăn cá thuộc trường hợp phải lập hóa đơn theo quy định.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: _____ - nguyên Chuyên viên khách hàng; _____ - Chuyên viên thẩm định; Ban tín dụng Chi nhánh gồm: _____ - nguyên Trưởng ban, _____ - nguyên Thành viên, _____ - Thành viên, _____ - nguyên Thành viên).

- Khách hàng _____, HĐTD số 202326978950 ngày 14/3/2023, dư nợ 1.000 triệu đồng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh mua bán thức ăn thủy sản. Chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn là Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn không đúng quy định.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: _____ - Chuyên viên khách hàng; _____ - Chuyên viên thẩm định; Ban tín dụng Chi nhánh gồm: _____ - Trưởng ban, _____ - Thành viên, _____ - Thành viên).

b. Về kiểm tra, giám sát sau cho vay

Sacombank - Chi nhánh Long Phú kiểm tra, giám sát sau cho vay chưa chặt chẽ, Báo cáo kiểm tra sau cho vay nội dung đánh giá chung chung theo mẫu in sẵn, chưa phân tích, đánh giá về việc sử dụng tiền vay, thực hiện phương án vay vốn, hoạt động sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng. Có trường hợp Báo cáo kiểm tra sau cho vay ghi nội dung khách sử dụng vốn đúng mục đích nhưng qua thực tế kiểm tra, xác minh khách hàng sử dụng vốn sai mục đích. Việc làm này của Sacombank - Chi nhánh Long Phú chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) theo đó quy định: “2. Tổ chức tín dụng có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng theo quy định của pháp luật và quy trình nội bộ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này”. Diễn hình:

- Khách hàng _____, HĐTD sửa đổi, bổ sung số 202126222979/02 ngày 12/10/2022, dư nợ 450 triệu đồng, mục đích bổ sung vốn sản xuất kinh doanh (thu mua tôm). Báo cáo kiểm tra sau cho vay ngày 28/5/2023, nội dung đánh giá về hoạt động sản xuất chỉ đánh dấu vào ô theo mẫu in sẵn là bình thường; đánh giá về khả năng trả nợ là tốt. Đơn vị chưa phân tích, đánh giá về các khoản mua hàng hóa, tiến độ, kết quả theo phương án vay, các khoản trả nợ gốc, lãi và tính khả thi của nguồn thu dự kiến, doanh số hoạt động sản xuất, kinh doanh, các khoản phải thu, phải trả... Do không kiểm tra, giám sát chặt chẽ sau cho vay nên đến thời điểm 30/4/2024 khách hàng đã bị phân loại nợ nhóm 4.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: _____ - Chuyên viên khách hàng, _____ - Giám đốc).

- Khách hàng _____, HĐTD số 202327174085 ngày 26/7/2023, dư nợ 320 triệu đồng, mục đích vay tiêu dùng (mua xe máy, máy lạnh, giàn âm thanh...). Báo cáo kiểm tra sau cho vay ngày 28/8/2023, nội dung đánh giá về sử dụng tiền vay ghi khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích nhưng qua thực tế kiểm tra, xác minh khách hàng sử dụng tiền vay làm vốn lưu động mua bán phế liệu, sửa chữa nhà và sân.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: _____ - nguyên Chuyên viên khách hàng; _____ - P.Giám đốc, _____ - Giám đốc).

2.1.2.3. Xác định thời hạn cho vay không phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của khách hàng

Sacombank - Chi nhánh Long Phú thỏa thuận thời hạn cho vay không phù hợp với chu kỳ hoạt động kinh doanh của khách hàng, thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 39, theo đó quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng căn cứ vào chu kỳ hoạt động kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn, khả năng trả nợ của khách hàng, nguồn vốn cho vay và thời hạn hoạt động còn lại của tổ chức tín dụng để thỏa thuận về thời hạn cho vay*”. Diễn hình:

- Khách hàng _____, HĐTD số 202226535485 ngày 21/02/2022, dư nợ thời điểm 30/4/2024 là 450 triệu đồng, mục đích vay là Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp (trồng lúa và chăn nuôi). Theo phân tích tại tờ trình cấp tín dụng thì canh tác lúa mỗi vụ 03 - 04 tháng, heo nuôi 03 - 04 tháng bán; tức là mỗi chu kỳ kinh doanh khoảng 04 tháng, nhưng đơn vị lại cho vay thời hạn là 12 tháng.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: _____ - nguyên Chuyên viên khách hàng; _____ - nguyên Chuyên viên thẩm định; _____ - nguyên Phó Giám đốc).

- Khách hàng _____, HĐTD số 202226628196 ngày 12/5/2022, dư nợ thời điểm 30/4/2024 là 1.500 triệu đồng, mục đích vay là Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp (nuôi cá kèo). Theo phân tích tại tờ trình cấp tín dụng thì chu kỳ nuôi cá kèo từ 06 - 09 tháng thu hoạch; nhưng đơn vị lại cho vay thời hạn là 12 tháng.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: _____ - Chuyên viên khách hàng; _____ - Chuyên viên thẩm định; _____ - Chuyên viên khách hàng; _____ - Phó Giám đốc, _____ - nguyên Phó Giám đốc).

- Khách hàng _____, HĐTD số 202126172353 ngày 24/6/2021, dư nợ thời điểm 30/4/2024 là 1.300 triệu đồng, mục đích vay là Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp. Theo phân tích tại tờ trình cấp tín dụng ngày 24/6/2024 thì khách hàng nuôi cá kèo, thời gian thu hoạch khoảng 06 - 09 tháng nhưng đơn vị lại ký Hợp đồng tín dụng áp dụng cho vay theo phương thức hạn mức, với thời hạn cấp tín dụng là 36 tháng. Đến thời điểm 30/4/2024 khách hàng đang phân loại nợ nhóm 5.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: _____) - Chuyên viên khách hàng;
 _____ - Phó Giám đốc; _____ - Giám đốc).

2.1.2.4. Về mức cho vay đối với khách hàng

Sacombank - Chi nhánh Long Phú cho vay vượt mức phương án sử dụng vốn của khách hàng, vi phạm quy định tại Điều 12 Thông tư số 39, theo đó quy định: “*Tổ chức tín dụng căn cứ vào phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính của khách hàng, các giới hạn cấp tín dụng đối với khách hàng và khả năng nguồn vốn của tổ chức tín dụng để thỏa thuận với khách hàng về mức cho vay*”. Cụ thể:

Khách hàng _____, HĐTĐ số 202125972030 ngày 27/01/2021, số tiền vay là 650 triệu đồng, dư nợ thời điểm 30/4/2024 là 548 triệu đồng, mục đích vay là chuyển nhượng bất động sản. Theo hợp đồng đặt cọc ngày 18/01/2021 (thửa đất số 2498, tờ bản đồ 11 tại khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) và giấy nhận tiền mua bán đất ngày 17/02/2021 được ký giữa ông _____ và bà _____: giá trị tài sản chuyển nhượng bất động sản là 600 triệu đồng trong khi số tiền ngân hàng cho vay là 650 triệu đồng, tức là vượt 50 triệu đồng so với phương án sử dụng vốn của khách hàng.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: _____) - nguyên Chuyên viên khách hàng;
 _____ - nguyên Chuyên viên thẩm định;
 _____ - nguyên Phó Giám đốc; _____ - nguyên Giám đốc).

2.2. Về phân loại nợ, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và việc xử lý, thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng

2.2.1. Về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Thời điểm 30/4/2024		
	Số liệu báo cáo	Số liệu thanh tra	Chênh lệch
Tổng dư nợ	219.720	219.720	0
- Nhóm 1	214.033	214.033	0
- Nhóm 2	1886	1886	0
- Nhóm 3	1002	1002	0
- Nhóm 4	1.025	1.025	0
- Nhóm 5	1.774	1.774	0
Dự phòng cụ thể	661	661	0
Dự phòng chung	1.648	1.648	0
Nợ xấu	3.801	3.801	0
Tỷ lệ nợ xấu	1,73%	1,73%	0

Tổng dư nợ cho vay tại thời điểm 30/4/2024 tại Sacombank Chi nhánh Long Phú là 219.720 triệu đồng, theo phân loại nợ của đơn vị nợ xấu là 3.801 triệu

đồng, chiếm tỷ lệ 1,73% tổng dư nợ cho vay. Qua thanh tra, không phát sinh các trường hợp phải chuyển nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro bổ sung theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2.2.2. Về sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng:

- Về sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng:

Trong thời kỳ thanh tra, Sacombank - Chi nhánh Long Phú đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với 05 khách hàng với số tiền 202 triệu đồng. Các món vay được xử lý rủi ro đều thuộc nợ nhóm 5, khách hàng kinh doanh thua lỗ, không còn nguồn thu để trả nợ hoặc không có mặt tại nơi cư trú, đang chờ thi hành án và được Hội đồng xử lý rủi ro của Trụ sở chính Sacombank thống nhất xử lý rủi ro 100% bằng nguồn dự phòng rủi ro cụ thể. Việc xử lý rủi ro được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Về thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng:

Trong thời kỳ thanh tra, Sacombank Chi nhánh Long Phú đã thu hồi được 200 triệu đồng nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, số dư nợ đã xử lý rủi ro chưa thu hồi được đến thời điểm 30/4/2024 là 1.647 triệu đồng. Qua đó cho thấy, mặc dù Sacombank Chi nhánh Long Phú đã và đang áp dụng nhiều biện pháp để xử lý tài sản bảo đảm nhằm thu hồi nợ ngoại bảng, tuy nhiên việc thu hồi còn chậm và số tiền thu hồi được chiếm tỷ lệ thấp so với số đã xử lý rủi ro.

2.3. Về miễn, giảm lãi tiền vay

Trong thời kỳ thanh tra, Sacombank - Chi nhánh Long Phú đã miễn, giảm lãi vay cho 01 khách hàng với số tiền 11 triệu đồng. Đơn vị thực hiện việc miễn, giảm lãi theo quy định, hướng dẫn về miễn, giảm lãi vay cho khách hàng của Sacombank. Tại thời điểm thanh tra chưa phát hiện tồn tại về miễn, giảm lãi tiền vay.

2.4. Hoạt động bảo lãnh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung bảo lãnh	Thời điểm		So sánh	
		30/04/2024	31/12/2023	Tăng/giảm	Tỉ lệ (%)
	Bảo lãnh thanh toán	39.215	29.615	9.600	32,4%
	Tổng cộng	39.215	29.615	9.600	32,4%

Số dư bảo lãnh tại thời điểm 30/4/2024 là 39.215 triệu đồng, Trong đó, 100% là bảo lãnh thanh toán, tăng 9.600 triệu đồng, tỉ lệ tăng 32,4% so với thời điểm 31/12/2023. Các khoản bảo lãnh đều được bảo đảm bằng các hình thức thế

chấp tài sản như bất động sản, cầm cố sổ tiết kiệm. Trong thời kỳ thanh tra, Sacombank - Chi nhánh Long Phú không thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên được bảo lãnh.

Qua chọn mẫu kiểm tra hồ sơ bảo lãnh của 06 khách hàng với tổng số dư 27.600 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 71% tổng số dư bảo lãnh của đơn vị tại thời điểm 30/4/2024 cho thấy, Sacombank - Chi nhánh Long Phú đã thực hiện cấp bảo lãnh cho khách hàng về cơ bản đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Số dư bảo lãnh trên hồ sơ khớp đúng với số dư trên sao kê. Tuy nhiên, hoạt động bảo lãnh vẫn còn một số tồn tại sau:

Khách hàng _____, Chứng thư bảo lãnh thanh toán số MD2218546461 ngày 04/7/2022, Thư tu chính bảo lãnh ngày 28/12/2023, thời hạn bảo lãnh đến 31/12/2024, giá trị bảo lãnh thanh toán là 15.000 triệu đồng. Sacombank - Chi nhánh Long Phú thực hiện bảo lãnh thanh toán tiền mua thức ăn chăn nuôi cho khách hàng theo Hợp đồng phân phối sản phẩm lập lại và sửa đổi số 10004220-GB/STR 01.2021, Phụ lục 4 số 01/PL04/2022 ngày 01/01/2022 ký kết giữa _____ và khách hàng. Tại Hợp đồng phân phối sản phẩm và Phụ lục nêu trên có quy định khách hàng cung cấp cho công ty bản chính Thư bảo lãnh thanh toán do ngân hàng phát hành, tuy nhiên không xác định cụ thể giá trị, số lượng mua, bán sản phẩm theo hợp đồng, như vậy việc Sacombank - Chi nhánh Long Phú xác định phạm vi bảo lãnh là 15.000 triệu đồng là không có căn cứ.

Việc Sacombank - Chi nhánh Long Phú phát hành Thư bảo lãnh khi không có căn cứ xác định phạm vi bảo lãnh là vi phạm Điều 9, Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy định về bảo lãnh ngân hàng (đã được thay thế tại Điều 10, Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30/09/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) theo đó Thông tư quy định: “*Bên bảo lãnh có thể cam kết bảo lãnh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ tài chính mà bên được bảo lãnh có nghĩa vụ thực hiện với bên nhận bảo lãnh*”.

(Trách nhiệm cá nhân có liên quan: _____ - Chuyên viên khách hàng; _____ - Phó Giám đốc, _____ - Giám đốc)

3. Thanh tra về công tác phòng, chống rửa tiền (PCRT)

Thực hiện Luật phòng chống rửa tiền số 14/2022/QH15 ngày 15/11/2022; Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền; Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28/7/2023 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền; Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg ngày 27/4/2023 quy định mức giao dịch lớn phải báo cáo. Hội đồng quản trị Sacombank đã ban hành Quyết định số 53/2023/QĐ-VBLQ ngày 15/12/2023, về việc ban hành quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Sacombank để thực hiện trong hệ thống theo quy định.

Căn cứ theo các quy định nội bộ, Giám đốc Sacombank - Chi nhánh Long Phú trực tiếp chỉ đạo, phụ trách công tác phòng, chống rửa tiền tại Chi nhánh; các



nhân viên, giao dịch viên liên quan đến công tác phòng, chống rửa tiền tại Chi nhánh đã được đào tạo và cập nhật kiến thức, nghiệp vụ về PCRT.

Qua thanh tra, nhận thấy đơn vị tuân thủ các quy định nhận biết khách hàng, xác minh, cập nhật thông tin nhận biết khách hàng, rà soát khách hàng và cập nhật danh sách cảnh báo do Cục phòng, chống rửa tiền thông báo được đưa vào các quy trình, sản phẩm có liên quan, Chi nhánh thực hiện đầy đủ, phù hợp các quy định của pháp luật về PCRT.

Về giao dịch đáng ngờ: trong thời kỳ thanh tra, Chi nhánh không phát sinh các giao dịch đáng ngờ; các vấn đề khác như chuyển tiền thanh toán quốc tế, thực hiện chế độ báo cáo các giao dịch lớn, giao dịch chuyển tiền điện tử luôn được Chi nhánh tuân thủ và thực hiện đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn của Trụ sở chính Sacombank.

4. Thanh tra hoạt động đại lý bảo hiểm

Trong thời kỳ thanh tra, Sacombank ký kết hợp đồng đại lý và triển khai phân phối các sản phẩm bảo hiểm của

. Hoạt động đại lý bảo hiểm của Sacombank - Chi nhánh Long Phú thực hiện theo quy định của Hội sở chính.

Trong năm 2023, Sacombank - Chi nhánh Long Phú đã giới thiệu và ký kết được 60 khách hàng mua bảo hiểm với tổng giá trị 851 triệu đồng; thời điểm 30/4/2024 đơn vị đã giới thiệu và ký kết được 09 khách hàng mua bảo hiểm với tổng giá trị 146 triệu đồng.

Qua thanh tra, nhận thấy Sacombank - Chi nhánh Long Phú tuân thủ các quy định về hoạt động đại lý bảo hiểm. Tại đơn vị có thiết lập bàn giao dịch riêng để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm và có hơn 03 nhân viên được đào tạo về nghiệp vụ bảo hiểm phù hợp với loại hình bảo hiểm mà đơn vị làm đại lý.

III. KẾT LUẬN

1. Mặt được

Qua các nội dung thanh tra cho thấy, trong thời kỳ thanh tra Sacombank - Chi nhánh Long Phú thực hiện tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và việc xử lý, thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng; công tác phòng, chống rửa tiền; hoạt động đại lý bảo hiểm.

2. Chưa được

Bên cạnh những mặt được, trong quá trình hoạt động Sacombank - Chi nhánh Long Phú vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục để củng cố, chấn chỉnh, những hạn chế này đã được phân tích, đánh giá cụ thể trong hoạt động huy động vốn, cấp tín dụng.

3. Về nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể và các cá nhân liên quan

- **Nguyên nhân:** Công tác quản trị, điều hành chưa chặt chẽ, còn hạn chế trong việc kiểm tra, giám sát; một số cá nhân có liên quan đến hoạt động cấp tín dụng chưa tuân thủ đầy đủ các bước theo quy trình.

- **Trách nhiệm:** Các tồn tại trong hoạt động cấp tín dụng qua thanh tra lần này, trách nhiệm chủ yếu thuộc về một số cá nhân (đã được nêu tên cụ thể tại từng trường hợp có tồn tại theo Kết Luận và phụ lục 02 đính kèm) trực tiếp thực hiện thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn của khách hàng.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Để khắc phục những sai sót, tồn tại trong công tác quản lý, điều hành tại Sacombank - Chi nhánh Long Phú trong thời gian qua, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đảm bảo cho đơn vị hoạt động an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quyền Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng kiến nghị Sacombank - Chi nhánh Long Phú như sau:

1. Tiến hành điều chỉnh lại việc niêm yết công khai các nội dung tối thiểu phải niêm yết theo quy định tại Thông tư số 48/2018/TT-NHNN, ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy định về tiền gửi tiết kiệm và Thông tư số 49/2018/TT-NHNN, ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy định về tiền gửi có kỳ hạn theo hướng công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, dễ thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng có thể xem được rõ ràng và thuận tiện khi cần tra cứu thông tin.

2. Thực hiện chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, vi phạm theo từng nội dung kiến nghị nêu tại Phụ lục 02 đính kèm.

3. Đối với khách hàng _____, đề nghị đơn vị thu thập bổ sung đầy đủ tài liệu làm cơ sở để xác định phạm vi bảo lãnh, trường hợp khách hàng không cung cấp được thì phải thỏa thuận với khách hàng để hủy bỏ Cam kết bảo lãnh.

4. Ban Giám đốc Chi nhánh tổ chức họp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong nội bộ đối với các tồn tại, hạn chế nêu tại Phần II của Kết luận thanh tra này. Kết quả cuộc họp phải được lập thành Biên bản và gửi về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng (qua Thanh tra, giám sát ngân hàng) trước ngày 30/10/2024.

Trên đây là Kết luận thanh tra Sacombank - Chi nhánh Long Phú trong thời kỳ từ 01/01/2023 đến 30/4/2024, Giám đốc Sacombank - Chi nhánh Long Phú có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kết luận này. Kết quả khắc phục kiến nghị, yêu cầu Sacombank - Chi nhánh Long Phú báo cáo (kèm hồ sơ, chứng từ chứng minh việc khắc phục) về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng (qua Thanh tra, giám sát ngân hàng) theo định kỳ vào ngày 10 hàng tháng. Thời hạn hoàn thành đến ngày 31/12/2024.

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng thực hiện công khai Kết luận thanh tra bằng hình thức công bố công khai tại cuộc họp.

Sacombank - Chi nhánh Long Phú có trách nhiệm thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính Phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Cơ quan TTGSNH;
- Trụ sở chính Sacombank;
- Sacombank - Chi nhánh Long Phú;
- Ban lãnh đạo NHNN Sóc Trăng;
- Lưu: VT, h/s thanh tra, BPGS sau thanh tra.

Q. CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG



Trương Công Kích